

Ngày	11,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	22.0%	26.1%	42.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,500 - 13,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,021
Số lượng CPLH (CP)	272,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	84,625
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.19
EPS	3,779
P/E	2.9

DT thuần

Q1/24

1,009

tỷ VNĐ

QoQ: ▼180| -15.1%

YoY: ▼176| -14.8%

LN trước thuế

Q1/24

38.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,611| -97.7%

YoY: ▲ 167| 130%

LN sau thuế

Q1/24

38.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,611| -97.7%

YoY: ▲ 167| 130%

ROA

2023

12.0%

+/- YoY: ▼ 10.8%

DT thuần

2023

4,413

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,028| -31.5%

LN trước thuế

2023

858

tỷ VNĐ

YoY: ▼921| -51.8%

LN sau thuế

2023

858

tỷ VNĐ

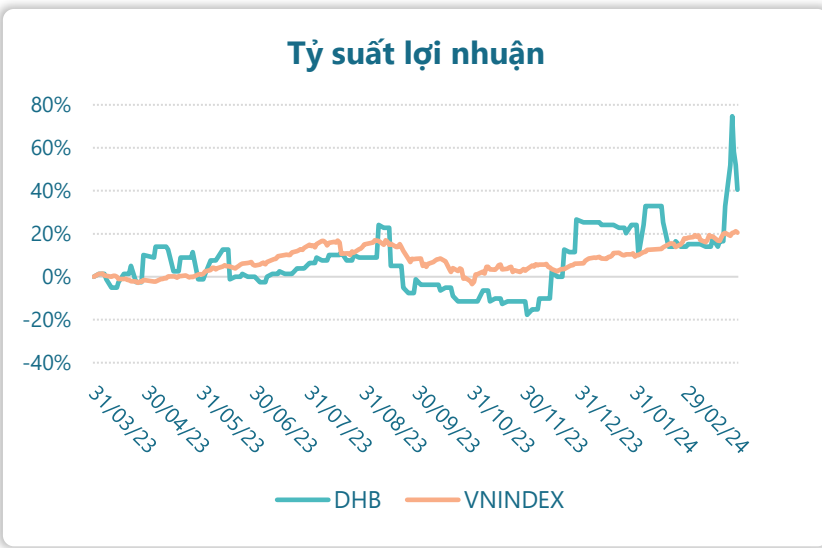
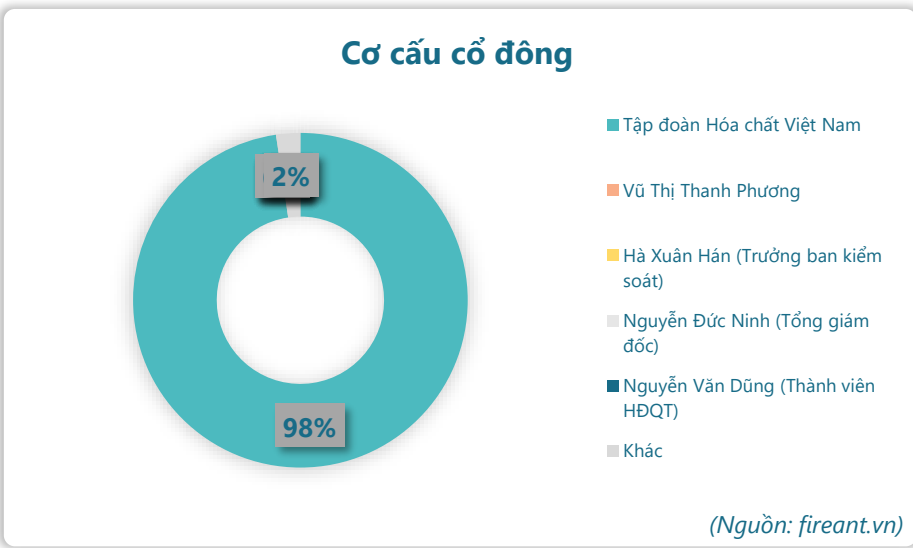
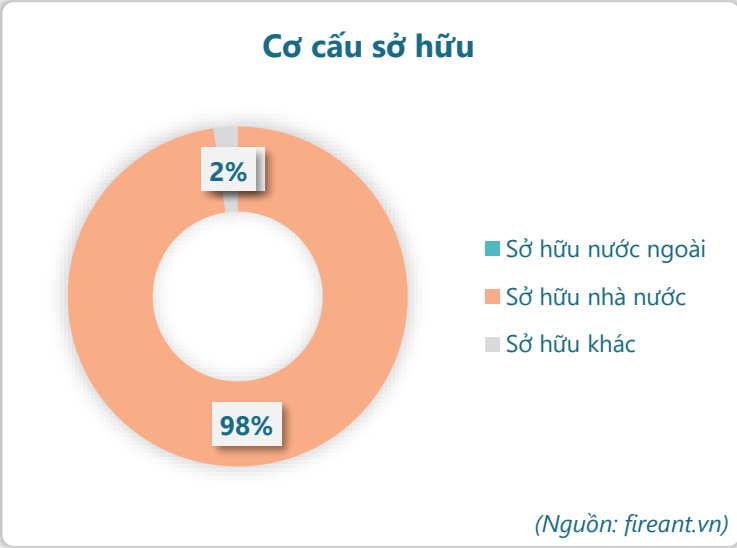
YoY: ▼921| -51.8%

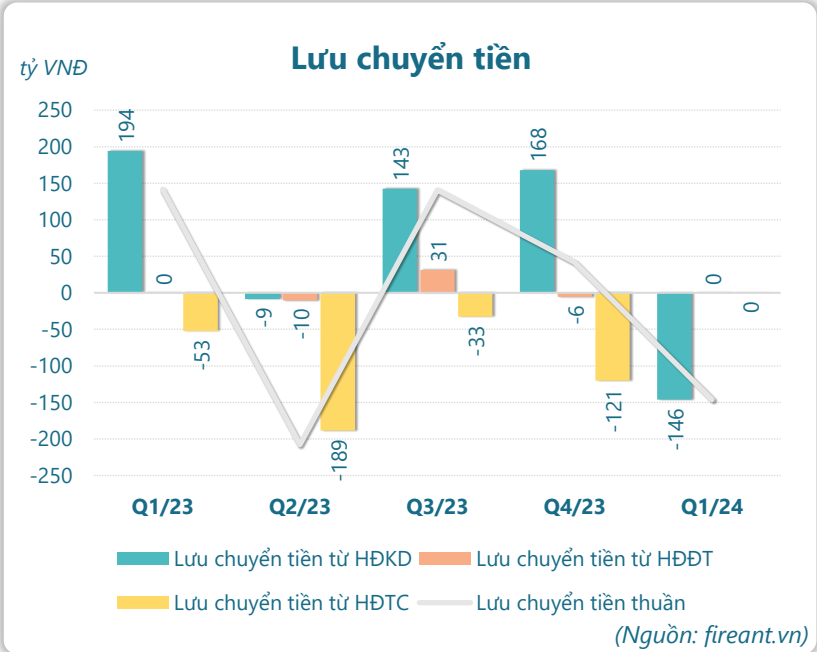
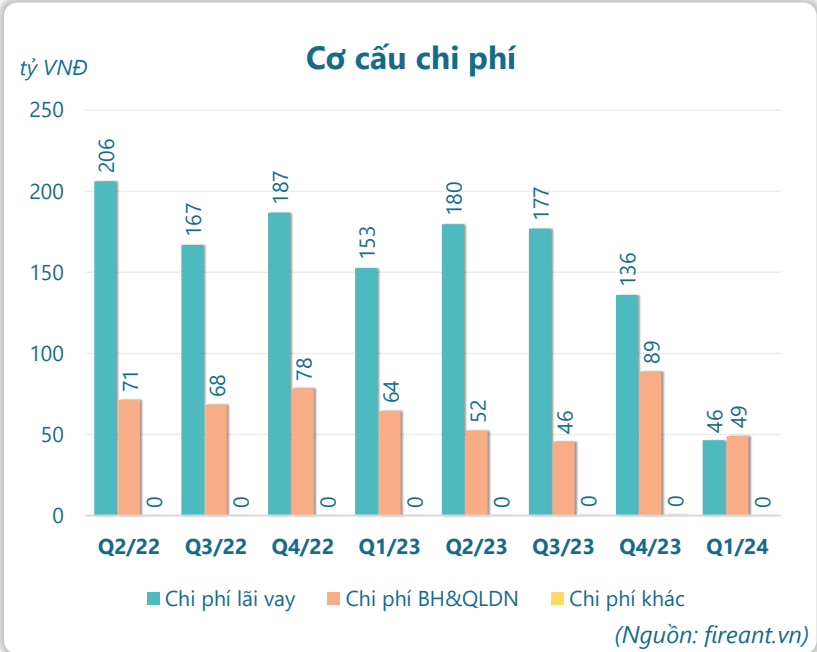
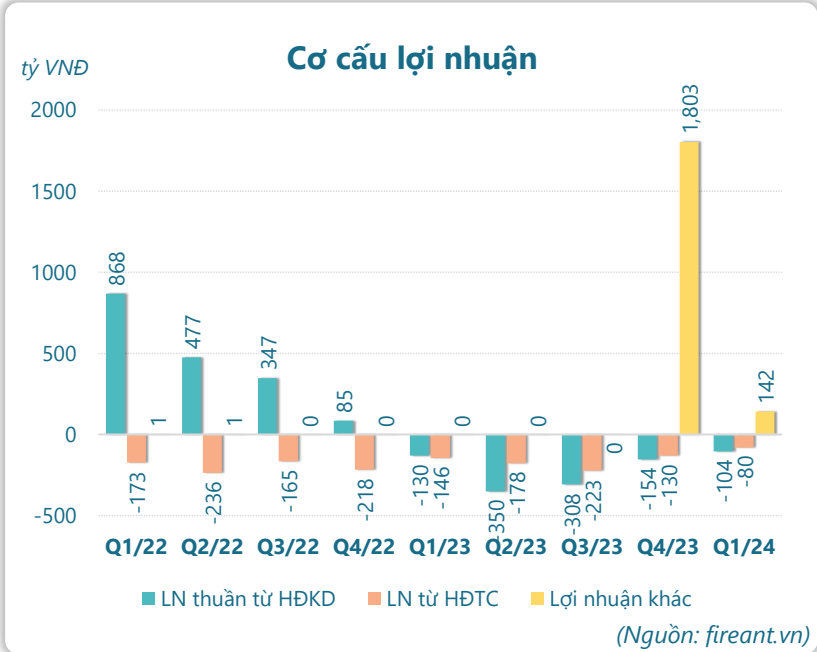
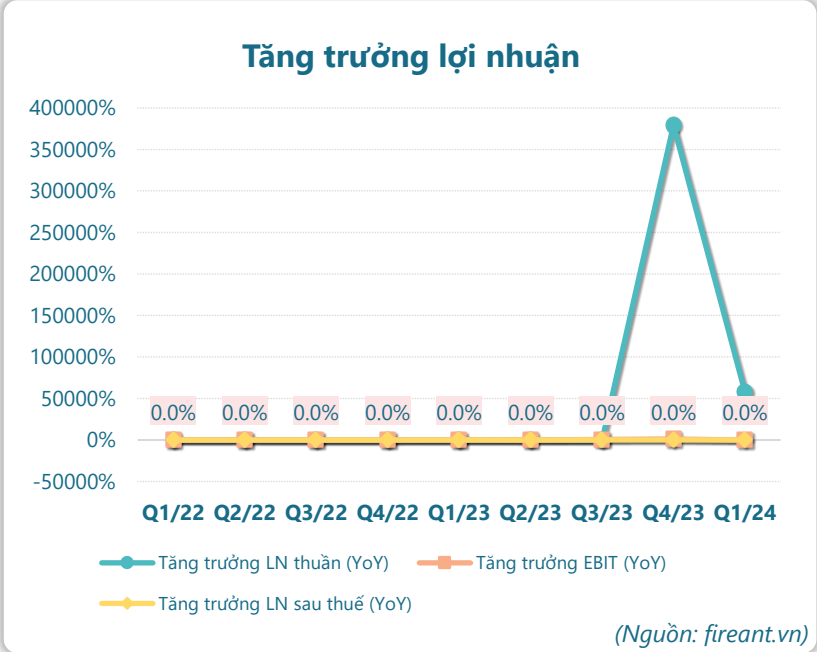
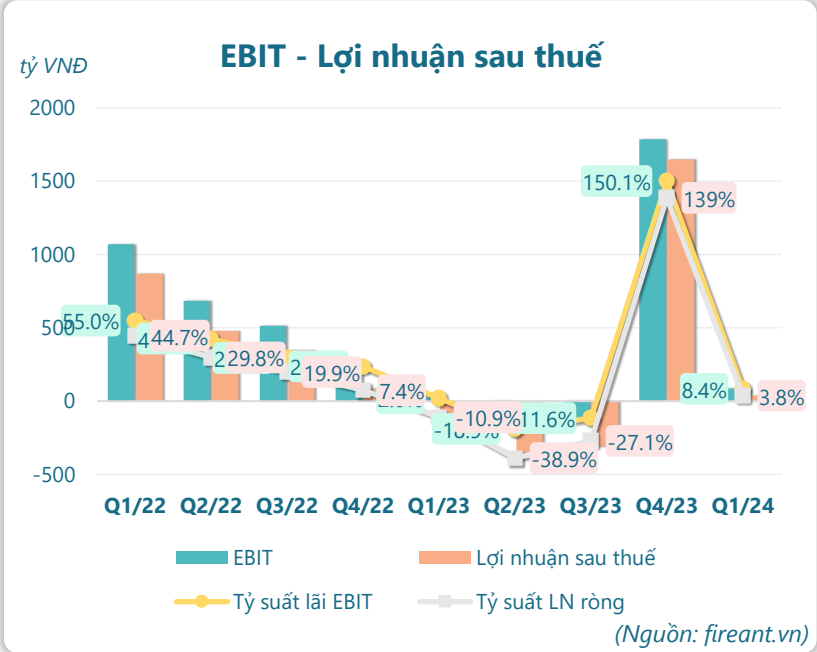
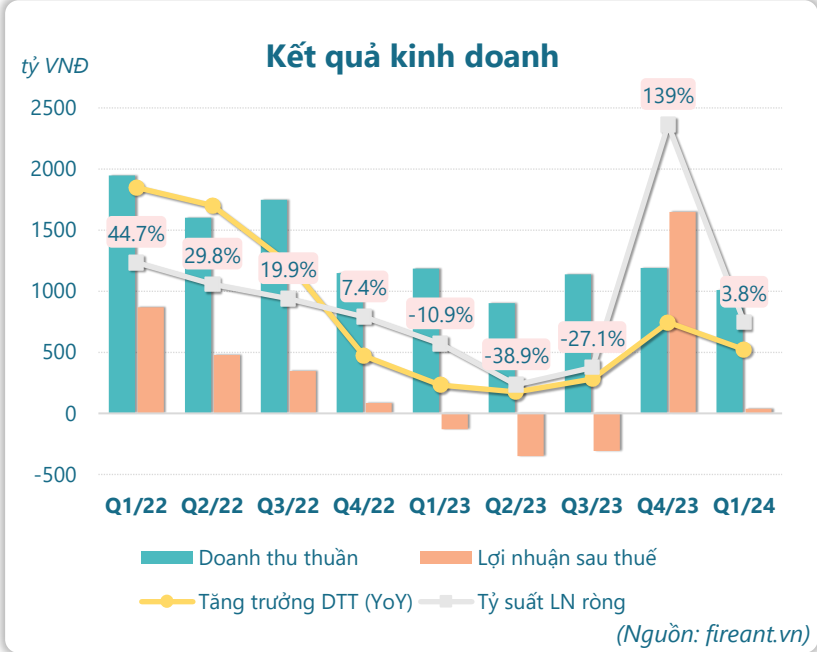
ROE

2023

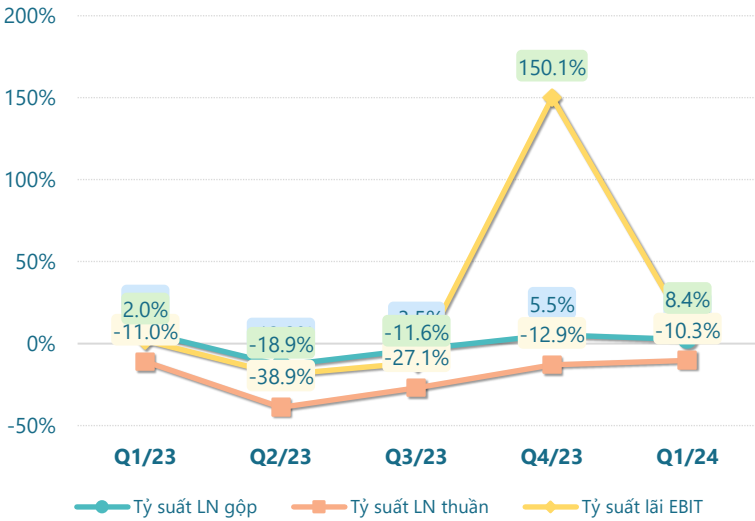
478%

+/- YoY: ▲ 637%



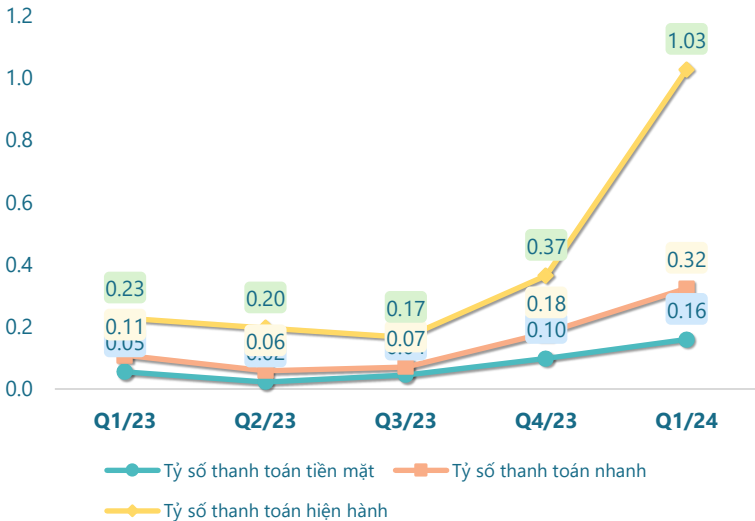


Tỷ suất lợi nhuận



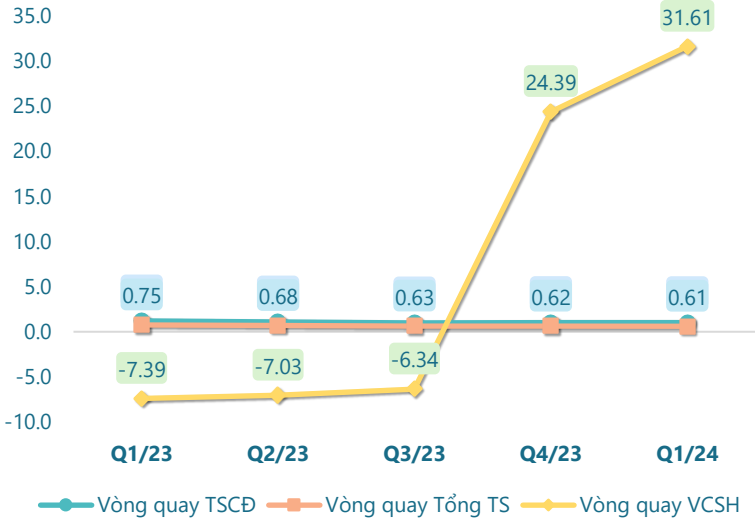
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



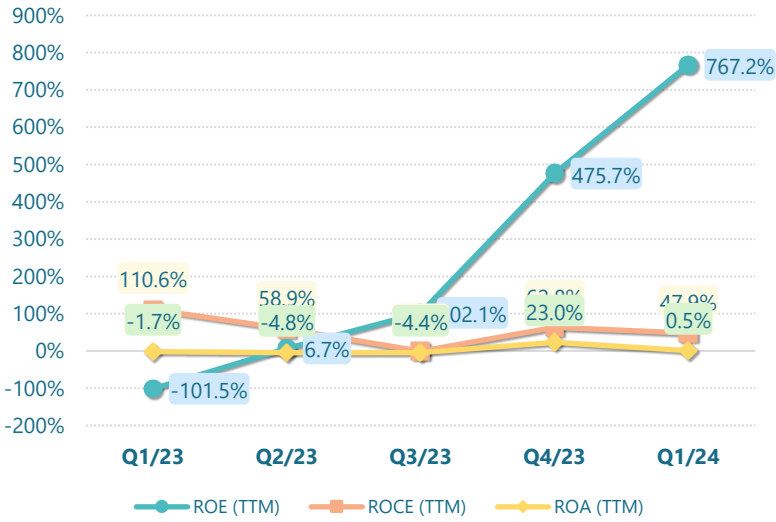
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



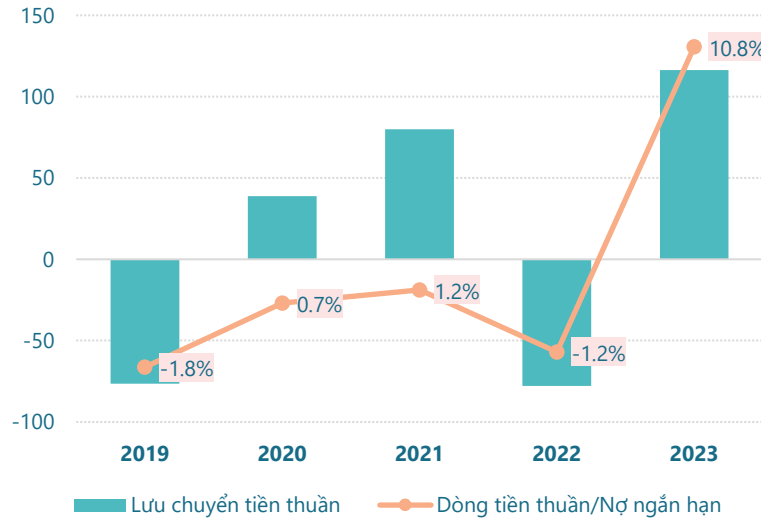
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



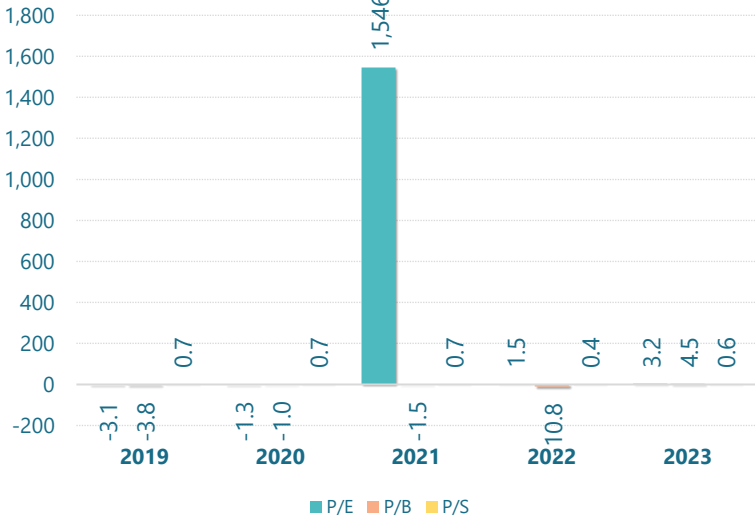
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)